

Quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay

NCS. KIỀU THỊ YẾN

Học viện Ngân hàng; Email: yenkt@hvn.edu.vn

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh quyền làm chủ của nhân dân đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Tại Đại hội XIII của Đảng, nhận thức quyền làm chủ của nhân dân có sự kế thừa, điều chỉnh, bổ sung về bản chất và phương thức thực hiện vừa để phù hợp với tình hình quốc tế, cũng như thực tiễn hơn 36 năm đổi mới và phát triển của đất nước.

Từ khóa: quyền làm chủ, Hồ Chí Minh, Đại hội XIII của Đảng.

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân

Quan niệm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân là kết quả của sự nhận thức sâu sắc về vị trí và vai trò của nhân dân trong lịch sử, Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho một nền dân chủ mới, về tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trở thành tài sản, kim chỉ nam mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Thứ nhất, quan niệm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân có sự gắn bó hữu cơ, mật thiết với tư tưởng của Người về dân chủ. Dân chủ là "dân là chủ" và "dân làm chủ", dân chủ là thứ quý báu nhất, là "chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn"⁽¹⁾. Hồ Chí Minh khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ"⁽²⁾. "Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"⁽³⁾. Như vậy, quyền làm chủ của dân trước hết là đảm bảo trong thực tế "tất cả quyền bính đều thuộc về nhân dân"

Quyền làm chủ của nhân dân được biểu hiện trong mọi hoạt động của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, từ những lợi ích của mỗi người đến những chuyện liên quan đến lợi ích quốc gia dân tộc. Trong đó, quan trọng nhất là

người dân được quyền quyết định trực tiếp vận mệnh quốc gia, dân tộc, được lựa chọn, bầu những đại diện của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước, quyền được kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo quyền làm chủ của mình được thực hiện trong thực tế.

Quyền làm chủ của nhân dân cũng thể hiện được tự do biểu đạt ý kiến, nguyện vọng của mình góp phần xây dựng đất nước. Người khẳng định: "Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng. Vì vậy, mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng..."⁽⁴⁾.

Thứ hai, trong tư tưởng Hồ Chí Minh quyền làm chủ luôn gắn chặt với nghĩa vụ và trách nhiệm của người làm chủ đất nước, nghĩa vụ xây dựng, quản lý đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thông qua hệ thống chính trị và thể chế chính trị dân chủ nhằm phục vụ cho quyền và lợi ích chính đáng của mình. Mỗi người dân bằng những hành động và việc làm khác nhau nhưng đều phải góp phần vào xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước; tham gia giám sát hệ thống chính trị qua việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được đảm bảo trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật; và cao nhất là phải

luôn đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích của mỗi cá nhân. Như vậy, dân làm chủ là phải đạt đến các giá trị dân chủ đích thực, đặt hài hòa giữa lợi ích cá nhân và tập thể, dân chủ phải gắn với tập trung, thống nhất trong hành động của cả dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Thứ ba, quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được đặt trong mối quan hệ biện chứng với Đảng, Nhà nước: □Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng□ Vậy trách nhiệm của Chính phủ đối với nhân dân là: □làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở và được học hành tiến bộ...□ □làm cho người dân biết hưởng quyền dân chủ, dùng quyền dân chủ, dám nói dám làm□⁽⁵⁾. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến trách nhiệm của người cán bộ đó là □đầy tớ□ của nhân dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đồng thời, phải tạo mọi cơ hội và điều kiện để nhân dân thực hành dân chủ. Nhân dân chỉ thực sự trở thành người làm chủ khi họ biết, hiểu và thực hành dân chủ trong thực tế.

Thứ tư, Hồ Chí Minh cũng xem dân chủ như là một chế độ xã hội, nhưng khác so với những chế độ xã hội trước đó, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một chế độ dân chủ mà ở đó người dân thực sự có quyền là chủ và làm chủ đất nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh khẳng định phải sớm tiến hành Tổng tuyển cử trong cả nước để đảm bảo quyền làm chủ cho nhân dân: □Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do, dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu...□⁽⁶⁾. Tổng tuyển cử để bầu ra những cơ quan có đầy đủ quyền lực, đại diện cho dân, vì dân, để dân được hưởng quyền dân chủ, tự mình lựa chọn những đại biểu của mình, để lo việc nước.

Trong Hiến pháp 1946, lần đầu tiên trên phương diện pháp lý, nhân dân ta từ thân phận những người nô lệ trở thành những người làm chủ đất nước, trở thành chủ thể tối thượng của quyền lực nhà nước và nhà nước đó xác định rõ: □Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo□(Điều 1), □Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hoá□(Điều 6), □Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh□(Điều 7)... Đây chính là một bước ngoặt lịch sử về dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân ta.

Thứ năm, để đảm bảo được quyền làm chủ của người dân, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những điều kiện cho sự phát triển của nền dân chủ như là: năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, ở trình độ quản lý của Nhà nước; ở năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên; trình độ phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến trình độ, khả năng nhận thức của nhân dân, đặc biệt là ý thức chính trị, pháp luật. Vì khi giành được chính quyền rồi, thì việc thực hiện quyền làm chủ phụ thuộc rất nhiều vào năng lực làm chủ và ý thức làm chủ của người dân. Mà ý thức và năng lực lại phụ thuộc vào trình độ văn hóa, chính trị của họ. Cho nên, Người khẳng định cần nâng cao dân trí, bồi dưỡng và thực hành pháp luật cho nhân dân.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền làm chủ của nhân dân xuất phát từ dân chủ, quyền làm chủ là sự hiện thực hóa dân chủ trong thực tế. Quyền làm chủ của nhân dân trong bản chất, chủ thể, mục tiêu của mọi quyền lực là thuộc về nhân dân; nhân dân có thể thực hiện quyền làm chủ của mình trực tiếp và thông qua người đại diện; nhân dân ủy quyền cho Nhà nước, đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Vấn đề này đến nay vẫn còn

nguyên giá trị, trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt cho quá trình phát triển của đất nước. Tư tưởng đó một lần nữa được nhấn mạnh và làm rõ trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân; tăng cường tạo đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội⁽⁷⁾”. Đại hội XIII có sự kế thừa quan điểm thực hành dân chủ từ các nhiệm kỳ đại hội trước, đồng thời có bổ sung nhiều điểm mới về thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cụ thể:

Một là, bổ sung hai nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng” để thành một phương châm hoàn chỉnh về dân chủ: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

“Dân giám sát” lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc cho thấy không có gì qua được “tai” “mắt” của nhân dân. Để nhân dân giám sát góp phần đảm bảo mọi thứ được công khai, minh bạch, từ đó ý kiến đóng góp, phản hồi kịp thời giúp Đảng và Nhà nước có những điều chỉnh nhanh chóng và phù hợp với hiện thực cuộc sống. Và khi dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát thì nhân dân phải được thụ hưởng. Nhân dân có nhiệt tình, hăng hái đến đâu nhưng họ nhận thấy những việc đó không đem lại lợi ích cho bản thân và gia đình thì khó giữ được sự hăng hái và nhiệt tình. Chúng ta kêu gọi sự đồng tình, ủng hộ giúp đỡ cả về trí tuệ và công sức của nhân dân mà không có cơ chế để người dân được hưởng lợi thì vô hình sẽ triệt tiêu động lực, sự nỗ lực và cố gắng của nhân dân. Phương châm mà Đại hội XIII đề ra đã đi đúng tâm lý và sự mong đợi của nhân

dân. Tuy nhiên, cơ chế nào để người “dân giám sát, dân thụ hưởng” lại là vấn đề đòi hỏi cần có sự nghiên cứu thấu đáo và thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Hai là, Đại hội XIII nhấn mạnh: “quyền làm chủ trực tiếp và vai trò tự quản của nhân dân” Thực tế nhiều nơi dân chủ trực tiếp và dân chủ tự quản đã được thực hiện rất tốt với nhiều đổi mới, song một số nơi vẫn còn mang tính hình thức. Việc vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, độc đoán, chuyên quyền gây ra những bức xúc cho xã hội. Vì vậy tăng cường “quyền làm chủ trực tiếp và vai trò tự quản của nhân dân” chính là cách tốt nhất để tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong đời sống xã hội, phản ánh đúng bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xác định rõ hơn vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ” Trong đó: “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân⁽⁸⁾”. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nơi tổ chức, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước vào quá trình xây dựng Tổ quốc. Như vậy, một lần nữa Đại hội XIII khẳng định vấn đề có tính nguyên tắc đó là dân chủ phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự đồng hành của các tổ chức chính trị - xã hội. Cơ chế này vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa đảm bảo tính định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” Lần đầu tiên chúng ta dùng “nhân dân là trung tâm” đây là sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí và vai trò của nhân dân trong lịch sử. Nhân dân là trung tâm nghĩa là lợi ích của nhân dân là mục tiêu mà dân tộc Việt Nam đang hướng tới, nó có cũng có nghĩa là mọi chủ

trương chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải đặt lợi ích của người dân lên hàng đầu. Nhân dân là trung tâm nghĩa là cần khơi dậy và phát huy trí tuệ, sức sáng tạo và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng Nhà nước, xây dựng chính quyền Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để "nhân dân là trung tâm" thì cần phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo sự tham gia quản trị của nhân dân đối với mọi vấn đề của đất nước.

Năm là, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội XIII: "Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần "thượng tôn pháp luật", gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc"⁽⁹⁾. Dân chủ luôn song hành cùng với pháp luật, đây là mối quan hệ biện chứng, là cơ sở chính trị, pháp lý để người dân thực thi quyền làm chủ của mình. Trên thực tế cùng với sự phát triển của đất nước, trình độ và nhu cầu thực hành dân chủ của nhân dân ngày càng nâng cao. Phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân trở thành nhu cầu tất yếu, khách quan trong quá trình phát triển của dân tộc. Gần dân chủ với pháp chế, với tinh thần thượng tôn pháp luật có ý nghĩa quyết định cho sự phát triển của đất nước. Dân chủ luôn gắn chặt với kỷ luật, kỷ cương, phép nước.

Sáu là, về giải pháp, Đại hội XIII cho rằng trước hết: "cần tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh 2011 và Hiệp pháp 2013, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ cơ sở"⁽¹⁰⁾, "Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính

trị, đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội trong thực hành dân chủ và thực hiện các nhiệm vụ chính trị"⁽¹¹⁾. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" Nêu gương là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, với tư cách là tổ chức chính trị duy nhất có quyền lãnh đạo đối với toàn thể dân tộc thì Đảng có vai trò quan trọng trong quá trình phát huy dân chủ. Muốn thực hành dân chủ trong xã hội thì trước hết phải mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng để làm gương.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh, "dân là gốc" là nền cách mạng, Hồ Chí Minh với những quyết định lịch sử đã làm thay đổi địa vị của người dân Việt Nam, từ thân phận của những người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Quan điểm được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định và kế thừa qua các kỳ đại hội; đến nay một lần nữa được khẳng định, bổ sung và phát triển Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đối với quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Thể hiện những bước tiến quan trọng của chúng ta trong nhận thức và thực hành dân chủ. Bảo đảm, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân sẽ tạo ra nguồn sức mạnh to lớn góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân./

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T15, Nxb. CTQG, H., tr.325

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T9, tr.258.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T6, tr.232.

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T5, tr.333.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T15, tr.293.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T4, tr.8.

(7), (8), (10), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.118, 173, 172, 173.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.236.